

Bản án số: 373/2019/HS-PT
Ngày 09 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 253/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Vũ L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2018/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Vũ L, . Nơi sinh: Châu Thành, An Giang. Nơi ĐKTT: huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Chỗ ở trọ: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Kim L1. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Phước S , Nơi sinh: Châu Thành, An Giang. Nơi ĐKTT: xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Chỗ ở trọ: thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N1, Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 đến nay (có mặt)

3. Lương Thành L2 , . Nơi sinh: Phù Mỹ, Bình Định. Nơi ĐKTT: xã Mỹ Phú, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chỗ ở trọ : thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn

hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thành G và bà Trần Thị L3, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 đến nay (vắng mặt).

Bị cáo liên quan đến kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Vũ L4 . Nơi sinh: Châu Thành, An Giang. Nơi ĐKTT: ấ huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Chỗ ở trọ: huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thành O và bà Nguyễn Thị P , Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 (có mặt).

2. Lê Chấn H . Nơi sinh: Châu Thành, An Giang. Nơi ĐKTT: huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Chỗ ở trọ: thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Hoà Hảo, quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị H1, Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 đến nay (có mặt).

3. Ngô T , sinh năm 1997. Nơi sinh: Châu Thành, An Giang. Nơi ĐKTT: xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Chỗ ở trọ: thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam, tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam, con ông Ngô N2 và bà Chúc Thị Hiền L5, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Thanh V , sinh năm 1990. Nơi sinh: Châu Thành, An Giang. Nơi ĐKTT: thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Chỗ ở trọ: thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Phạm Thị Mỹ D , Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2017 đến nay (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Hà Minh H 2, sinh năm 1996 (chết)

ĐKTT: huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Chỗ ở: thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Du V1, sinh năm 1999 (chết)

ĐKTT: huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Chỗ ở: thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Du Vương: Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1976 là cha bị hại V1(có mặt).

ĐKTT: xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, An Giang.

Chỗ ở: thị trấn An Thới, Phú Quốc, Kiên Giang.

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại Hà Minh H2:** Bà Phan Thị Bích T2, sinh năm 1971 (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ L :** Luật sư Võ Văn M – Văn phòng luật sư A, Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lương Thành L2:** Luật sư Nguyễn Trần Thụy Q – Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện người bị hại Nguyễn Văn H3:** Luật sư Võ Quang T3 – Văn phòng luật sư C, Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

- **Người giám định:**

1. Ông Bùi Quốc V1 – Giám định viên, Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Ông Nguyễn Việt T4– Giám định viên, Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 01/9/2017, Nguyễn Du V1 , Hà Minh H2, Lương Thành L2 tổ chức uống rượu bia tại khu vực vỉa hè thuộc thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc ngồi uống rượu bia thì Hà Minh H2 kể cho Nguyễn Du V1 nghe, vào tối ngày 31/8/2017 sau khi đi chơi về xe mô tô của V1 bị xẹt bánh không chở Nguyễn Vũ L về nên Nguyễn Vũ L qua xe mô tô của Hà Minh H2 chở về. Vũ L chửi thề nói V1 không chở thì thôi sao phải nói dóc xe xẹt bánh, V1 nghe H2 nói rất tức giận Nguyễn Vũ L .

Lúc này tại phòng trọ số 11 của Nguyễn Vũ L đang tổ chức uống rượu gồm: Nguyễn Vũ L , Nguyễn Văn Vũ L4 , Ngô T , Nguyễn Thanh V , Lê Chấn H , Nguyễn Phước S . Nguyễn Vũ L , Lê Chấn H , Nguyễn Phước S uống được 02, 03 ly rượu thì nghỉ, còn Nguyễn Văn Vũ L4, Ngô T , Nguyễn Thanh V tiếp tục ngồi uống rượu. Nguyễn Vũ L và Nguyễn Phước S đi ra quán cà phê của anh Đặng Huy H4 đầu dãy nhà trọ ngồi uống cà phê, Lê Chấn H nằm trong phòng xem phim trong điện thoại.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hà Minh H2 đi về trước, còn lại V1, L2, V1 kêu L2 dẫn đến chỗ Nguyễn Vũ L nói chuyện và bắt L xin lỗi, nếu không đánh L cò dẫn mặt, L2 đồng ý. V1 lấy xe mô tô chở L2 đến nhà trọ của bà Dương Thị T5 ở thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc thì gặp Nguyễn Vũ L ngồi uống cà phê với Nguyễn Phước S , Nguyễn Minh N2. V1 và L2 đến chửi Nguyễn Vũ L và nói “hôm trước đi chơi cho có gian xe về sao còn chửi V1”, V1, L2 buộc Nguyễn Vũ L phải xin lỗi, Nguyễn Vũ L cho rằng không có chửi V1. L và V1, L2 cự cãi qua lại gây náo loạn mất trật tự khu vực nhà trọ, V1 điện thoại kêu Hà Minh H2, Trần Hoài L6 đến để làm chứng. S chạy vào phòng

trợ số 11 báo cho Lê Chấn H , Nguyễn Văn Vũ L4 ra can ngăn kéo L vào phòng trợ số 11, L lấy cây dao thái lan chỗ sàn nước giấu trong túi quần. Lúc này Hà Minh H2, Trần Hoài L6 đến, Hà Minh H2,V1, L2 đi đến trước cửa phòng trợ số 11, L2 vào trong phòng đi tiểu ra ngồi cự cái L , V1, H2 đứng trước cửa phòng trợ rũ L ra đánh nhau, Lê Chấn H kêu L2 ngồi xuống nói chuyện. Nguyễn Văn Vũ L4 dọn dẹp sòng nhậu xong đi ra khuyên can V1 bỏ qua cho L nhưng V1 tiếp tục xông vào trong phòng Nguyễn Văn Vũ L4 dùng tay đẩy V1 ra. V1 dẫn xông vào Nguyễn Văn Vũ L4 dùng tay đánh 02, 03 cái vào mặt V1 văng ra khỏi cửa phòng, Nguyễn Văn Vũ L4 xông ra đánh nhau với V1 phía trước phòng trợ đối diện. L2 từ trong phòng trợ số 11 chạy ra tiếp V1đánh Nguyễn Văn Vũ L4, Nguyễn Văn Vũ L4 quay lại đánh nhau với L2 và V1. Nguyễn Vũ L cầm dao Thái Lan cán vàng chạy ra cửa bị Hà Minh H2 đập 01 cái trúng lưng, Nguyễn Vũ L quay lại dùng dao cán vàng đâm H2 02, 03 nhát, H2 đưa tay lên đỡ không biết trúng tay nào, Nguyễn Vũ L tiếp tục dùng dao Thái Lan cán vàng đâm nhiều nhát trúng ngực H2, H2 bỏ chạy ra hướng đường lộ nằm bất tỉnh. V1chạy lại dùng tay đánh Nguyễn Vũ L ngã vào chiếc xe Honda đang dựng trước nhà trọ. Ngô T đứng trước phòng trợ số 11 chạy đến dùng tay xô can Nguyễn Vũ L và V1 ra không cho đánh nhau nữa. Nguyễn Vũ L đứng lên tiếp tục dùng dao Thái Lan cán vàng đâm nhiều nhát trúng vào ngực V1, làm gãy lưỡi dao trong người V1, V1 bỏ đi ra đóng xà gồ ở cặp hông nhà trọ nằm bất tỉnh. L2 chạy ra chỗ V1 thì bị Nguyễn Vũ L cầm cán dao lưỡi đã gãy đâm 02, 03 nhát trúng vào lưng làm rách áo nhưng L2 không hay biết. Nguyễn Văn Vũ L4 không còn đánh nhau với L2 nữa thì chạy vào trong phòng trợ số 11 lấy cây dao tự chế trên la phong nhà chạy ra thì nghe nói V1 nằm bất tỉnh và báo Công an. Lê Chấn H kêu tất cả đến nhà trọ của Nguyễn Văn B thuê ở xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bỏ trốn, V điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Vũ L , Ngô T , S chạy xe mô tô chở Nguyễn Văn Vũ L4, Lê Chấn H đến nhà trọ của Nguyễn Văn B ở huyện Phú Quốc trốn. Trên đường đi Nguyễn Văn Vũ L4 quăng bỏ cây dao tự chế và Lê Chấn H được một người tên T6 điện báo cho biết Hà Minh H2, Nguyễn Du V1 đã chết nên tất cả trốn đến nhà trọ của B ở. Tại đây L kể cho tất cả cùng nghe việc dùng dao đâm H2 và V1 gãy lưỡi dao, tất cả thống nhất cùng nhau không ra đầu thú và bàn bạc cách liên lạc người thân để lấy tiền và phân công Nguyễn Văn Vũ L4 và Nguyễn Phước S đi ra làm thuê (Vì chưa có trình giấy chứng minh nhân dân cho nhà trọ nên không ai biết mặt) để có tiền sinh sống trong thời gian trốn. Đến ngày 04/9/2017 Nguyễn Vũ L , Nguyễn Văn Vũ L4, Ngô T , Lê Chấn H , Nguyễn Phước S , Nguyễn Thanh V, Lương Thành L2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phú Quốc bắt khẩn cấp, khởi tố tạm giam cho đến nay.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 536/KL – KTHS ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận Hà Minh H2 nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái gây thủng thùy dưới phổi trái và thủng tim trái.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 537/KL – KTHS ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận Nguyễn

Du V1 nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực, bụng gây thủng tim và thủng gan.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm 18/2018/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018
Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Giết người”.

Các bị cáo Nguyễn Văn Vũ 4, Lương Thành L2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Các bị cáo Lê Chấn H , Ngô T , Nguyễn Phước S , Nguyễn Thanh V phạm tội “Che giấu tội phạm”

Áp dụng: điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L tử hình về tội “Giết người”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ L4 (01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

3. Xử phạt bị cáo Lương Thành L2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

Áp dụng: khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

4. Xử phạt bị cáo Lê Chấn H 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

5. Xử phạt bị cáo Ngô T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/4/2018 bị cáo Lương Thành L2kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/4/2018 bị cáo Nguyễn Vũ L4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/4/2018 bị cáo Nguyễn Phước S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/4/2018 người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Du V1 là ông Nguyễn Văn H3 kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng bỏ lọt tội phạm.

Ngày 21/6/2019 (theo dấu bưu điện nơi gửi), bị cáo Lương Thành L2 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Các thủ tục tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L : Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp giết nhiều người, có tính chất côn đồ là đúng người , đúng tội, đúng quy định pháp luật . Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội , đã cố tình tước đoạt mạng sống của các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tử hình là tương xứng, đủ để răn đe, phòng ngừa chung. Về thiếu sót của Cơ quan Điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra, nhưng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở chứng minh chỉ một mình bị cáo Nguyễn Vũ L dùng dao Thái Lan cán vàng đâm bị hại Nguyễn Du V1 và Hà Minh H2, nên không ảnh hưởng đến tính xác thực của vụ án. Không có căn cứ xác định bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L.

Đối với kháng cáo đại diện bị hại: Quá trình điều tra đã làm rõ bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội độc lập. Các bị cáo khác phạm tội gây rối trật tự công cộng và che dấu tội phạm là đúng người, đúng tội nên không có cơ sở có đồng phạm giết người với bị cáo Nguyễn Vũ L . Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H3 là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Du V1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lương Thành L2 và Nguyễn Phước S rút kháng cáo, Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử kháng cáo của bị cáo L2 và S .

Luật sư Võ Văn M bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ L trình bày:

Về nguyên nhân và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vũ L cũng như tình tiết của sự việc xảy ra mà cơ quan điều tra và bản án sơ thẩm đã tuyên chưa thật sự rõ ràng và thuyết phục. Vụ án là đặc biệt nghiêm trọng nhưng điều tra rất giản đơn. Cơ quan chức năng không thực hiện lại hiện trường. Lúc đánh nhau có nhiều đối tượng tham gia trong đó có L và L4 cùng cầm dao. Cây dao của L4 không thu hồi lại được. L4 cầm dao để làm gì và tại sao biết bị hại V1 bất tỉnh mà báo công an ? Trước phiên tòa phúc thẩm bị cáo L khai khi bị V1 đánh té ngã vào chiếc xe Honda thì L bất tỉnh. Vết thương trên người bị hại V1 có liên quan gì đến cây dao mà L4 lấy ra từ phòng trọ hay không ? Bản án sơ thẩm mô tả Nguyễn Vũ L cầm dao đâm nhiều nhát vào người bị hại V1 làm gãy lưỡi dao, V1 bỏ đi ra ngoài đóng xà gồ cập bên nhà trọ bất tỉnh nhưng theo lời khai của các bị cáo T, H đang đứng tại nơi đó không thấy Nguyễn Vũ L đâm bị hại V1.

Hai cái chết của bị hại khác nhau về thời gian nhưng mô tả lại giống hệt nhau. Đối với tình tiết Lương Thành L2 bị đâm nhiều nhất nhưng L2 không hề hay biết là rất lạ và khó hiểu. Vụ án xảy ra có nhiều đối tượng tham gia nhưng trong kết luận điều tra và bản án sơ thẩm không nói đến Trần Hoài L6 có liên quan gì đến sự việc hay không ? Bản án sơ thẩm tuyên Nguyễn Vũ L tử hình về tội giết người mà các bị cáo khác chỉ bị tuyên phạm tội Gây rối trật tự công cộng và Che dấu tội phạm có bỏ lọt tội phạm không ? về định khung và lượng hình đối với bị cáo L chưa thật sự thuyết phục.

Gia đình bị hại và luật sư bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng không đồng tình với những hành vi, tình tiết và nguyên nhân của vụ án và phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra lại.

Bị cáo Nguyễn Vũ L trình bày: Trong quá trình điều tra, bị cáo có khai là có đâm Nguyễn Du V1 và Hà Minh H2 làm hai người này tử vong. Nhưng do cán bộ điều tra dụ dỗ hứa cho gặp người thân nên bị cáo mới khai như vậy. Thực tế bị cáo chỉ có đâm Hà Minh H2, không đâm Nguyễn Du V1. Bị cáo không biết ai đâm V1. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Luật sư Võ Quang T3 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện người bị hại Nguyễn Văn H3 trình bày: Không đồng tình với bản án sơ thẩm. Trước hết đây là hỗn chiến tương hỗ lẫn nhau không thể cá thể hóa hình phạt được. Cuộc hỗn chiến này có nhiều người cùng tham gia. Kết quả giám định vết thương đều do vật sắc nhọn gây lên. Mà L4 và L đều cầm hung khí sắc nhọn. Sự việc dẫn tới hậu quả hai người chết nhưng không ai thấy L đâm bị hại Vương. Cơ chế hình thành vết thương của bị hại H2 và V1 là khác nhau. Việc hình thành vết thương nhiều khả năng do hung khí khác gây ra. Ngoài ra trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm hiện trường là vi phạm tố tụng làm ảnh hưởng đến tính xác thực của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Du V1 - ông Nguyễn Văn H3 trình bày: Thống nhất trình bày của luật sư T3. Nếu Hội đồng xét xử nhận thấy có vi phạm thì hủy bản án sơ thẩm. Nếu các cơ quan có thẩm quyền không vi phạm thì xét xử theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Trần Thủy Q bào chữa cho bị cáo Lương Thành L2 trình bày: Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, bị cáo L2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo L2 đã chấp hành xong mức án sơ thẩm nên đã rút kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử kháng cáo của bị cáo L2 và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L2.

Bị cáo Nguyễn Phước S trình bày: Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo đã chấp hành xong mức án sơ thẩm nên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận.

Các bị cáo Ngô T, Nguyễn Văn Vũ L4, Lê Chấn H, Nguyễn Thanh V không kháng cáo và không trình bày gì thêm.

Ông Nguyệt Việt T4 – Giám định viên trình bày: Kết luận giám định vết thương phần mềm sắc gọn có đặc điểm do vật có cạnh sắc nhọn gây nên. Khi Nguyễn Vũ L dùng tay phải cầm dao Thái Lan cán vàng đâm quyết liệt từ trên xuống vào Hà Minh H2, lúc này Hà Minh H2 dùng tay trái đỡ lên thì lưng bàn tay trái trúng vào lưỡi dao, lập tức Nguyễn Vũ L kéo dao về bằng lực rất mạnh nên đã gây ra vết thương nêu trên. Do đó cần xác định kết luận giám định đã phản ánh đúng cơ chế hình thành vết thương tại bàn tay trái của Hà Minh H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[1.2] Bị cáo Lương Thành L2 và bị cáo Nguyễn Phước S xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, đúng pháp luật. Căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lương Thành L2 và bị cáo Nguyễn Phước S .

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình điều tra , các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích tử thi, dấu vết hiện trường, các vật chứng thu giữ. Từ đó đủ cơ sở xác định. Vào khoảng 21 ngày 01/9/2017, trong lúc Nguyễn Du V1, Hà Minh H2, Lương Thành L2 uống rượu thì H2 và L2 nói lại cho V1 biết Nguyễn Vũ L chửi V1 coi thường Nguyễn Vũ L với lý do vào tối ngày 31/8/2017 V1 không cho Nguyễn Vũ L đi nhờ xe về nhà. Sau đó H2 về trước, còn V1 và L2 uống rượu xong bàn với nhau đi tìm Nguyễn Vũ L để bắt Nguyễn Vũ L xin lỗi V1 nếu không thì sẽ đánh Nguyễn Vũ L dẫn mặt. V1 lấy xe mô tô chở L2 đến nhà trọ của bà Dương Thị T5 ở thị trấn An Thái, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang nơi Nguyễn Vũ L đang thuê phòng trọ số 11 để ở. Lúc này trong phòng trọ số 11, Nguyễn Vũ L đang tổ chức uống rượu cùng Nguyễn Văn Vũ L4, Ngô T, Lê Chấn H , Nguyễn Thanh V, Nguyễn Phước S. Nguyễn Vũ L và S đã nghỉ uống rượu đi ra phía trước nhà trọ chỗ bán cà phê của anh Đặng Huy H4 ngồi chơi. V1, L2 đến gặp Nguyễn Vũ L chửi thề thô tục, buộc Nguyễn Vũ L phải xin lỗi, nhưng Nguyễn Vũ L không chịu, liền đó V1 điện thoại kêu Hà Minh H2 đến. Hà Minh H2 đến cùng V1, L2 tiếp tục chửi Nguyễn Vũ L thì Lê Chấn H , Nguyễn Phước S can ngăn kéo Nguyễn Vũ L vào

trong phòng trọ số 11. V1, Hà Minh H2 và L2 đi theo vào phòng trọ. V1, Hà Minh H2 đứng ngoài trước cửa, L2 vào trong phòng chửi Nguyễn Vũ L và rủ ra đánh nhau gây náo loạn khu vực nhà trọ. V1 đứng trước cửa định xông vào đánh Nguyễn Vũ L thì bị Nguyễn Văn Vũ L4 dùng tay đánh 2 đến 3 cái trúng vào mặt V1, V1 và Nguyễn Văn Vũ L4 đánh nhau trước cửa phòng, L2 chạy ra tiếp V1 đánh Nguyễn Văn Vũ L4. Nguyễn Vũ L cầm cây dao Thái Lan cán vàng trong phòng chạy ra bị Hà Minh H2 xông đến đánh. Nguyễn Vũ L cầm dao đâm nhiều nhất trúng người Hà Minh H2. Ngay lúc đó, V1 nhảy qua tiếp Hà Minh H2 đánh nhau với Nguyễn Vũ L thì bị Nguyễn Vũ L dùng dao Thái Lan cán vàng đâm V1 nhiều nhất. Sau đó Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1 tử vong. Lúc này, V chạy xe mô tô chở Nguyễn Vũ L, T, còn S chạy xe mô tô chở Chân H và Nguyễn Văn Vũ L4 đến nhà trọ của Nguyễn Văn B thuê ở xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang trốn. Cả nhóm không nói cho B biết Nguyễn Vũ L mới đâm chết người. Tại đây Nguyễn Vũ L kể cho tất cả cùng nghe việc Nguyễn Vũ L đã dùng dao đâm Hà Minh H2 và V1 gây lười dao. Tất cả thống nhất cùng nhau không ra đầu thú và bàn bạc cách liên lạc người thân để lấy tiền và phân công Nguyễn Văn Vũ L4, Nguyễn Phước S đi ra làm thuê để có tiền sinh sống trong thời gian trốn. Đến ngày 04/9/2017, Nguyễn Vũ L, Nguyễn Văn Vũ L4, Lê Chân H, Ngô T, Nguyễn Phước S, Nguyễn Thanh V, Lương Thành L2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc bắt khẩn cấp.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L :

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vũ L thay đổi lời khai chỉ thừa nhận đâm một mình Hà Minh H2 chứ bị cáo Nguyễn Vũ L không đâm Nguyễn Du V1. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì bị cáo đã thừa nhận có đâm Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1 vết thương dẫn đến hai người tử vong. Biên bản ghi lời khai này thể hiện có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư trong khi lấy lời khai bị cáo Nguyễn Vũ L. Hơn nữa, trong quá trình bỏ trốn thì bị cáo Nguyễn Vũ L cũng thừa nhận với nhóm chạy trốn là đã đâm Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1. Mặt khác, các bị cáo có lời khai trong lúc ẩu đã chỉ thấy Nguyễn Vũ L cầm dao Thái Lan cán vàng, ngoài ra không thấy ai cầm dao loại này. Đối với Nguyễn Văn Vũ L4 có cầm 01 cây dao mã tấu, nhưng thời điểm Nguyễn Văn Vũ L4 lấy cây dao này từ trần nhà trọ xuống thì Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1 đã bị đâm nằm bất tỉnh, sau đó Nguyễn Văn Vũ L4 cầm mã tấu lên xe mô tô chạy trốn. Không có căn cứ xác định Nguyễn Văn Vũ L4 gây thương tích cho Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1. Đối với các bị cáo khác cũng không có cơ sở xác định đã có hành vi tác động dẫn tới cái chết của Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1. Mặt khác, tại phiên toà phúc thẩm, các Giám định viên trực tiếp thực hiện việc giám định thương tích tử thi các bị hại Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1 xác định, nội dung Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 536/KL-KTHS ngày 25/9/2019 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 537/KL-KTHS ngày 26/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang đã thể hiện đúng thực tế thương tích của các bị hại Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1, vết thương gây lên cái chết của Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1 cùng một loại hung khí có bờ mép sắc gọn, có mũi nhọn và là cây dao Thái Lan

cán vàng đã thu giữ trong quá trình điều tra. Như vậy, đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Vũ L đã dùng cây giao Thái Lan cán vàng nêu trên đâm các bị hại Hà Minh H2 và Nguyễn Du V1 tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vũ L thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tuy các bị hại có gây mâu thuẫn với bị cáo trước, nhưng với bản tính hung hãn, coi thường pháp luật, mất hết tính người nên bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm chết liên tiếp hai người. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, đã tước đoạt mạng sống của người khác, không còn khả năng giáo dục bị cáo. Hành vi của bị cáo đã gây đau xót và thiệt hại rất lớn cho gia đình người bị hại; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại bỏ bị cáo Nguyễn Vũ L ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Vũ L mức án tử hình là có căn cứ.

[2.3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H3 là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Du V1: Ông Nguyễn Văn H3 cho rằng trong khi ẩu đả, 02 nhóm rất đông người, nhưng chỉ có một mình Nguyễn Vũ L phạm tội Giết người là bỏ lọt tội phạm. Cơ quan điều tra chưa làm rõ vụ án có đồng phạm đối với tội Giết người hay không. Tuy nhiên, như phân tích ở phần trên, đã có đủ cơ sở kết luận chỉ có một mình bị cáo Nguyễn Vũ L là người dùng một loại hung khí là cây dao Thái Lan đâm bị hại Hà Minh H2, Nguyễn Du V1 tử vong. Đối với vết thương của Hà Minh H2 tại bàn tay trái theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 536/KL-KTHS ngày 25/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang thì tại lưng bàn tay trái vùng mặt lưng đến mặt bàn tay trái kích thước 5,5 cm x 1,6 cm có bờ mép vết thương sắc gọn sâu đến xương đốt bàn tay. Tại phiên tòa phúc thẩm, Giám định viên xác định khi Nguyễn Vũ L dùng tay phải cầm dao Thái Lan cán vàng đâm quyết liệt từ trên xuống vào Hà Minh H2, lúc này Hà Minh H2 dùng tay trái đỡ lên thì lưng bàn tay trái trúng vào lưỡi dao, lập tức Nguyễn Vũ L kéo dao về bằng lực rất mạnh nên đã gây ra vết thương nêu trên. Do đó cần xác định kết luận giám định đã phản ánh đúng cơ chế hình thành vết thương tại bàn tay trái của Hà Minh H2. Như vậy có đủ căn cứ xác định không có người nào khác đồng phạm với bị cáo Nguyễn Vũ L dẫn tới việc Hà Minh H2, Nguyễn Du V1 tử vong. Đối với các nội dung kháng cáo khác của ông Nguyễn Văn Hùng cũng không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Các Luật sư cho rằng trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra và có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng khác làm ảnh hưởng đến tính xác thực của vụ án và đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thành L2 đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L2. Hội đồng xét xử xét thấy, việc không thực nghiệm điều tra của Cơ quan điều tra như các Luật sư nêu là thiếu sót. Tuy nhiên, việc không tiến hành thực nghiệm điều tra cũng không làm ảnh hưởng đến tính khách quan và không làm thay đổi bản chất sự thật của vụ án vì các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa đã đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vũ L. Về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Vũ L và bị

cáo Lương Thành L2, Hội đồng xét xử xét thấy, Toà án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, toàn diện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo này, không có tình tiết nào mới làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Lương Thành L2. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L và kháng cáo của ông Nguyễn Văn H3; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lương Thành L2 và bị cáo Nguyễn Phước S .

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ L và kháng cáo của ông Nguyễn Văn H3; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với phần bản án bị kháng cáo.

Tuyên bố:

2.1. Bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Giết người”.

2.2. Các bị cáo Nguyễn Văn Vũ L4, Lương Thành L2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

2.3. Các bị cáo Lê Chấn H , Ngô T , Nguyễn Phước S , Nguyễn Thanh V phạm tội “Che giấu tội phạm”

2.4. Áp dụng: điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.4.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L tử hình về tội “Giết người”.

2.5. Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.5.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ L4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/9/2017. Bị cáo đã được trả tự do ngày 04/3/2019 theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 02/2019/HSTP - QĐ ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.5.2. Xử phạt bị cáo Lương Thành L2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/9/2017. Bị cáo đã được trả tự do ngày 04/3/2019 theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 01/2019/HSTP - QĐ ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.6. Áp dụng: khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.6.1. Xử phạt bị cáo Lê Chấn H 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2017.

2.6.2. Xử phạt bị cáo Ngô T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/9/2017. Bị cáo đã được trả tự do ngày 04/3/2019 theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 05/2019/HSTP - QĐ ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.6.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/9/2017. Bị cáo đã được trả tự do ngày 04/3/2019 theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 03/2019/HSTP - QĐ ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.6.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/9/2017. Bị cáo đã được trả tự do ngày 04/3/2019 theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 04/2019/HSTP - QĐ ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

3. Bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Lê Chấn H bị bắt, tạm giam từ ngày 04/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Lê Chấn H theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

4. Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vũ L có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (01);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (01);
- TAND tỉnh Kiên Giang (01);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (01);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (01);
- Công an tỉnh Kiên Giang (01);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang
03 bản; (Tổng đạt cho bị cáo 2b);
- Bị hại (02);
- Lưu (3), (17b)

Vũ Ngọc Huynh